

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG BALI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG BALI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BALI VIET NAM TELECOMMUNICATION SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BALI VIETNAM TSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109396906

3. Ngày thành lập: 29/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 31, Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62677877

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
2.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình. (Trừ các chương trình Nhà nước cấm);	5911
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659

4.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Quảng cáo	7310
7.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử như: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay	9511
8.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính	4651
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ điểm báo	6399
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng	6311
12.	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
17.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến Dịch vụ truyền thông; Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ nội dung thông tin số : là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động Dịch vụ thoại; Dịch vụ kết nối Internet; Dịch vụ truy nhập Internet	6190(Chính)
18.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD;	5920
19.	In ấn Chi tiết: Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).	1811
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...	3240
22.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến. (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

24.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
25.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
26.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
32.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
33.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
34.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
37.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
38.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
39.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
40.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
41.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
42.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
43.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
51.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
52.	Thu gom rác thải độc hại	3812
53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
55.	Tái chế phế liệu	3830
56.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
57.	Xây dựng nhà ở	4101

58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
67.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
68.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá.)	4530
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
75.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
78.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
85.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập quy hoạch xây dựng. - Tư vấn quản lý dự án. -Thiết kế xây dựng công trình -Khảo sát xây dựng -Giám sát thi công xây dựng công trình -Tư vấn đấu thầu -Lập hồ sơ mời thầu	7110
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường -Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm.)	7730
88.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
90.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131518758

Ngày cấp: 27/05/2020

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 1, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội